

Bản án số: 73/2019/HS-PT
Ngày 23 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1998, tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Văn M, sinh năm 1970 và mẹ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến nay, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Trịnh Thanh N là Luật sư Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

+ Ông Châu Phi Đ là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo:

1. Phan Văn K, sinh năm: 1998, trú tại Ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Phan Hoàng H, sinh năm: 1979, trú tại Ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Minh T, sinh năm 1993 trú tại Ấp V, xã A,

huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/11/2017, bị cáo Nguyễn Minh T cùng bị cáo Nguyễn Hải Đ và Nguyễn Minh T1, Tô Văn H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn L, Phạm Văn L1, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn N, Trần Văn K1 ngồi uống rượu phía trước nhà anh Tô Văn H. Lúc đó, anh Phan Văn K điều khiển xe máy chở anh Phan Văn T4 chạy ngang qua. Bị cáo Đ cho rằng anh K nẹt pô xe nên điều khiển xe chạy theo, cùng lúc anh P cũng điều khiển xe chở anh T1 chạy đến nhà anh K. Tại đây, bị cáo Đ cùng với anh T1, anh K xảy ra xô xát nhưng không xảy ra thương tích. Một lúc sau, bị cáo T điện thoại cho anh T1 nhưng không nghe trả lời, chỉ nghe âm thanh cữ cãi nghi là có đánh nhau nên chạy vào nhà anh Tô Văn H lấy 02 dao tự chế chạy đến nhà anh Phan Văn K. Khi bị cáo T đến gần nhà anh K thì gặp anh P chở bị cáo Đ chạy ngược chiều với bị cáo T. Liên lúc đó, bị cáo Đ xuống xe chạy đến lấy 01 dao tự chế trên tay bị cáo T và cả hai cùng chạy đến nhà anh K để gây thương tích cho anh K. Bị cáo T chạy trước, bị cáo Đ chạy theo sau, bị cáo T đến nơi liền dùng dao chém về phía anh K, ngay lúc này anh H đưa tay đỡ cho anh K thì bị thương tích, sau đó bị cáo T cùng bị cáo Đ chém loạn xạ về phía anh K. Hậu quả, anh Phan Hoàng H và anh Phan Văn K bị thương tích và được chở đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/TgT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định thương tích của anh Phan Văn K: 01 sẹo lõm ở vai trái, một sẹo nằm ngang mu bàn phải tỷ lệ 10%; 01 sẹo mổ ở mặt trong mu bàn tay phải, một sẹo ở mu ngón I bàn tay trái tỷ lệ 02%; đứt gân duỗi ngón III bàn tay phải, ảnh hưởng ít đến động tác gấp duỗi ngón III tỷ lệ 01%; đứt gân duỗi ngón IV bàn tay phải, ảnh hưởng nhiều đến động tác gấp duỗi ngón IV tỷ lệ 04%; đứt gân duỗi ngón V bàn tay phải, ảnh hưởng nhiều đến động tác gấp duỗi ngón V tỷ lệ 04%; gãy xương bàn IV bàn tay phải, can tốt tỷ lệ 06%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 24%. Vật gây thương tích do vật sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 01/TgT ngày 03/4/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế Bạc Liêu xác định thương tích của Phan Văn K như sau: 01 sẹo ở thái dương trái, một sẹo ở vành tai trái tỷ lệ 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

Tổng tỷ lệ thương tích tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/TgT ngày 22/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu và giám định bổ sung đối với Phan Văn K là 26%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định thương tích của anh Phan Hoàng H: 01 sẹo ở 1/3 giữa trong cẳng tay phải tỷ lệ: 08%; 01 sẹo mổ ở mặt trước cẳng tay phải tỷ lệ: 01%; đứt gân cơ sấp tròn, gân cơ gấp cổ tay quay,

gân cơ gan tay dài, gân gấp cổ tay trụ đã khâu nối, ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay tỷ lệ: 04%; đứt gân cơ gấp các ngón nông, gân cơ gấp các ngón sâu bàn tay phải, đã khâu nối, ảnh hưởng nhiều đến động tác gấp duỗi các ngón tay tỷ lệ: 05%; đứt bán phần thần kinh giữa tỷ lệ: 21%; đứt hoàn toàn thần kinh trụ tỷ lệ: 31%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 55%. Vật gây thương tích là do vật sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hải Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Minh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 12/3/2018.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 19/4/2019.

Áp dụng các Điều 585, 587, 590 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hải Đ liên đới bồi thường cho:

- Anh Phan Hoàng H số tiền 56.429.000 đồng. Bị cáo T bồi thường 28.214.500 đồng, bị cáo Đ bồi thường 28.214.500 đồng.

- Anh Phan Văn K số tiền 30.200.000 đồng. Bị cáo T bồi thường 15.100.000 đồng, đã nộp 3.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 12.100.000 đồng; bị cáo Đ bồi thường 15.100.000 đồng, đã nộp 1.500.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 13.600.000 đồng.

Bị hại Phan Văn K được nhận số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2019 bị cáo Nguyễn Hải Đ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo không đồng ý phần bồi thường trách nhiệm dân sự đối với anh Phan Hoàng H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Về hình thức: Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo bổ sung đối với kháng cáo phân bồi thường trách nhiệm dân sự là vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm. Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Hải Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng vụ án có vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, ảnh hưởng đến quyền bào chữa của bị cáo và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Luật sư bào chữa cho bị cáo và Trợ giúp viên trình bày: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ là đồng phạm với bị T gây thương tích cho anh H là không đúng quy định, vì việc Toàn gây tích cho anh H là ngoài ý chí của bị cáo, bị cáo không có bàn bạc hay mâu thuẫn gì với anh H. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở điều khoản nặng hơn Viện kiểm sát truy tố mà trong quyết định đưa vụ án ra xét xử không thông báo cho bị cáo biết là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội cố ý gây thương tích là không bị oan, vì bị cáo có giạt dao của bị cáo Nguyễn Minh T chạy lại nơi đánh nhau với anh Phan Văn K, nhưng bị cáo T gây thương tích cho anh H, bị cáo không có tham gia nên yêu cầu xem xét giảm án cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/11/2017, bị cáo Nguyễn Minh T cùng bị cáo Nguyễn Hải Đ và Nguyễn Minh T1, Tô Văn H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn L, Phạm Văn L1, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn N, Trần Văn K1 ngồi uống rượu phía trước nhà anh Tô Văn H thuộc Ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, anh Phan Văn K điều khiển xe máy chở anh Phan Văn T4 chạy ngang qua. Bị cáo Đ cho rằng anh K nẹt pô xe nên điều khiển xe chạy theo, cùng lúc anh P cũng điều khiển xe chở anh T1 chạy đến nhà anh K. Tại đây, bị cáo Đ cùng với anh T1, anh K xảy ra xô xát nhưng không xảy ra thương tích. Một lúc sau, bị cáo T điện thoại cho anh T1 nhưng không nghe trả lời, chỉ nghe âm thanh cữ cãi nghi là có đánh nhau nên chạy vào nhà anh Tô Văn H lấy 02 dao tự chế chạy đến nhà anh K. Khi bị cáo T đến gần nhà anh K thì gặp anh P chở bị cáo Đ chạy ngược chiều với bị cáo T. Liên lúc đó, bị cáo Đ nhảy xuống xe chạy đến lấy 01 dao tự chế trên tay bị cáo T và cả hai cùng chạy đến nhà anh K để gây thương tích cho anh K. Bị cáo T chạy trước, bị cáo Đ chạy theo sau, bị cáo T đến nơi liền dùng dao chém về phía anh K, ngay lúc này anh H đưa tay đỡ cho anh K thì bị thương tích, sau đó bị cáo T cùng bị cáo Đ chém loạn xạ về phía anh K. Hậu quả, anh Phan Hoàng H và anh Phan Văn K bị thương tích và được chở đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị. Qua giám định, anh K bị thương tật 26% và anh H bị thương tật 55% là có xảy ra trên thực tế.

[2] Bị cáo T và bị cáo Đ đều xác định mục đích là đến nhà anh K gây thương tích cho anh K. Tại nhiều biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất thì bị cáo T cho rằng bị cáo chạy trước, bị cáo Đ chạy theo sau và bị cáo biết bị cáo Đ cũng có mục đích đến gây thương tích cho K vì K là người nẹt pô xe và cũng là người

đánh nhau với bị cáo Đ. Bị cáo T còn cho rằng vì thấy trên người bị cáo Đ dính bùn đất nên biết là bị cáo Đ đã đánh nhau với anh K nên bị cáo chạy đến để gây thương tích cho anh K. Mặt khác, bị cáo Đ cũng cho rằng biết mục đích của bị cáo T cầm dao là để gây thương tích cho anh K và bị cáo Đ cũng có cùng mục đích đến gây thương tích cho anh K nên chạy theo sau bị cáo T. Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo T, Đ là đồng phạm, cùng mong muốn gây thương tích cho anh K, khi bị cáo T chém anh K nhưng anh H đỡ và bị thương tích nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với cả thương tích của anh H như Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Đ là đồng phạm với bị cáo T cả thương tật của anh K và anh H là phù hợp.

[3] Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-KSĐT ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Đ về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo Đ theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng trong quyết định đưa vụ án ra xét xử và cả quá trình diễn biến tại phiên tòa Chủ tọa không thông báo cho bị cáo biết sẽ xử phạt bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo ở điều khoản nặng hơn Viện kiểm sát đã truy tố là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự về quyết định đưa vụ án ra xét xử, không đảm bảo về quyền bào chữa của bị cáo.

[4] Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Đ là đồng phạm với bị cáo T về thương tích của anh H, nhưng hành vi này của bị cáo Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ không truy tố. Việc cấp sơ thẩm không trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố bổ sung mà tiến hành xét xử là vi phạm giới hạn xét xử, vì Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Mặt khác, bản án sơ thẩm lại căn cứ bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ để xét xử các bị cáo trong khi bản cáo trạng này bị thay đổi bởi Cáo trạng số 27/CT-VKS-KSĐT ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

[5] Như đã phân tích, cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng như phân tích ở đoạn [3] và [4] nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, người bào chữa cho bị cáo, là hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ điều tra truy tố lại đối với bị cáo theo quy định.

[6] Do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Giao toàn bộ hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện Đ (01b);
- CQĐT huyện Đ (01b);
- VKSND huyện Đ (01b);
- TAND huyện Đ (02b);
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện Đ (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (02b);
- Bị hại (02 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Văn Tám